

RUNG LẮC QUANH VÙNG HỖ TRỢ MA100 NGÀY

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

NDT thực hiện các hoạt động mua trading có thể tham khảo vùng hỗ trợ 1.260-1.265 điểm của VN-Index. Ưu tiên các nhóm ngành như Ngân hàng, Xuất khẩu, bán lẻ, dầu khí.

BÁN

NDT tận dụng những nhịp hồi phục để tiếp tục bán cơ cấu những mã đang suy yếu và tìm đến những mã có thời gian tích lũy tốt và vận động ổn định.

MWG

NĂM GIỮ
↑ 6,40%
VND 69.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (19/7), hoàn tất một tuần sụt điểm khi dòng tiền dịch chuyển khỏi các cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước tiếp tục xu hướng giằng co trong chiều hướng điều chỉnh giảm. Cổ phiếu ngân hàng hỗ trợ cho chiều tăng của VN-Index, nhưng điều đó là chưa đủ khi sức ép bán ra lấn át. Điều đó kết hợp với lực cầu yếu khiến động lực hồi phục của chỉ số là không lớn. Với sự thận trọng và thông tin tác động chưa đủ mạnh, thị trường vẫn có thể tiếp tục điều chỉnh giảm trong biên độ hẹp. Dự kiến chỉ số VN-Index sẽ vận động theo hướng điều chỉnh ngắn hạn về vùng mục tiêu 1.255 - 1.261 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.287,53	-0,93	6,89
S&P 500	5.505,00	-0,71	15,41
Nasdaq	17.726,94	-0,81	18,09
VIX	16,52	3,70	32,69
DAX	18.171,93	-1,00	8,48
FTSE 100	8.155,72	-0,60	5,46
CAC40	7.534,52	-0,69	-0,11
Hang Seng	17.465,13	0,27	2,45

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	49,49	BUY	
MACD (12,26)	1,84	BUY	
ADX (14)	13,84	NEUTRAL	
SMA5	1.276,97	SELL	
SMA20	1.272,72	BUY	
SMA50	1.273,71	BUY	
SMA100	1.260,98	BUY	
SMA200	1.196,48	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, thị trường đang đặt cược khả năng 92,6% Fed hạ lãi suất trong cuộc họp tháng 9. Tuần này, có thời điểm mức đặt cược lên tới gần 100%.
- Giá dầu thô giảm khoảng 3%, xuống mức thấp nhất kể từ giữa tháng 6 do đồng USD tiếp tục hồi mạnh và khả năng sắp có một thỏa thuận ngừng bắn cho dải Gaza.
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chính thức đăng tải Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- **VIC:** Tập đoàn Vingroup vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2024 và nửa đầu năm. Theo báo cáo, tổng doanh thu thuần hợp nhất trong nửa đầu năm 2024 đạt 65.043 tỷ đồng.
- **SHS:** CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội vừa công bố báo cáo tài chính quý II/2024 với doanh thu hoạt động đạt 599 tỷ đồng, tăng 94% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí hoạt động trong quý II tăng 27%, thấp hơn mức tăng của doanh thu, qua đó giúp SHS ghi nhận LNTT 435 tỷ đồng, tăng tới 150% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng kết 6 tháng đầu năm, SHS ghi nhận 1.164 tỷ đồng doanh thu hoạt động, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2023, lãi trước thuế đạt 879 tỷ đồng, gần gấp 4 lần so với 6 tháng đầu năm ngoái.
- **SSI:** Chứng khoán SSI vừa công bố báo cáo tài chính riêng quý 2 với tổng doanh thu và LNTT đạt 2.311 và 1.041 tỷ đồng, lần lượt tăng 44,5% và 59% so với cùng kỳ 2023.
- **VIX:** Chứng khoán VIX báo cáo doanh thu hoạt động quý 2 bất ngờ sụt giảm 45% so với cùng kỳ xuống 379 tỷ. Riêng lãi từ tài sản FVTPL đạt 222 tỷ, chỉ bằng một nửa so với quý 2 năm ngoái. Tuy nhiên lãi từ cho vay và phải thu tăng mạnh 138% lên 119 tỷ. Chi phí hoạt động đạt gần 191 tỷ, kết quả VIX báo lãi trước thuế 155 tỷ, giảm mạnh 78% so với cùng kỳ năm trước.
- **FPT:** Tập đoàn FPT vừa công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 với doanh thu đạt 29.338 tỷ đồng và LNTT đạt 5.198 tỷ đồng, lần lượt tăng 21,4% và 19,8% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ (lãi ròng) cũng tăng 22,3% lên 3.672 tỷ đồng, tương ứng EPS ở mức 2.514 đồng/cổ phiếu.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.409,92	0,38	16,82
Dầu WTI	80,49	0,45	12,34
Dầu Brent	82,91	0,34	7,62
Than	135,10	0,07	-7,72
Đồng	9.310,00	-0,81	8,77
Quặng sắt	106,25	0,06	-22,96
Thép	504,50	-0,49	-10,65

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,271	-0,12	2,90
USD/JPY	157,45	0,02	-10,42
USD/CNY	7,2722	-0,03	-2,37
EUR/USD	1,0894	0,11	-1,31
GBP/USD	1,2926	0,09	1,53

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	31/07/2024	0
ECB	4,50%	18/07/2024	0
BOE	5,25%	01/08/2024	0
BOJ	0,10%	31/07/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	832,65	126.000	-1,49
MWG	787,16	65.600	0,92
HPG	335,70	28.200	-0,70
VPB	321,79	18.800	-1,31
HSG	225,65	23.750	-2,66

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	489.045,49	87.500	-0,57
BID	271.910,79	47.700	-1,65
FPT	184.016,46	126.000	-1,49
HPG	180.374,26	28.200	-0,70
GAS	178.686,36	77.800	-0,38

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MWVG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

NĂM GIỮ

65.600

69.800

6,40%

<57.500

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Thế giới Di động dự kiến chi tối đa 100 tỷ đồng để mua lại tối đa 2 triệu cổ phiếu quỹ. Về hoạt động kinh doanh, trong 5 tháng đầu năm nay, Thế giới Di động ghi nhận doanh thu ước đạt 54.240 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Xét theo chuỗi, doanh thu từ hai chuỗi bán lẻ điện máy & sản phẩm công nghệ là Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh chiếm tỷ trọng 67,9%, ước đạt 36.900 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Động lực tăng trưởng của MWG sẽ không chỉ đến từ kỳ vọng có lãi của BHX mà còn là bước ngoặt ở một số mảng kinh doanh chủ chốt khác như An Khang, AVAKids và Era Blue trong năm nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- MWG là cổ phiếu Bluechip giữ được xu hướng tăng tích cực và đang mạnh hơn so với mặt bằng chung ở rổ VN30. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục tham gia mua cổ phiếu trong các nhịp rung lắc với vùng hỗ trợ gần 62.600-63.300 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
DTT (tỷ đ)	133.405	118.280	31.486
LNTT (tỷ đ)	6.056	690	1.206
LNST (tỷ đ)	4.102	168	903
Nợ/VCSH (%)	69	108	91
ROE (%)	18,52	0,71	4,26
ROA (%)	6,90	0,29	1,79
EPS (VNĐ)	2.810	115	715,72
P/E (lần)	15,3	372,2	91,94
P/B (lần)	2,62	2,68	3,81

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	59,02	BUY	
MACD (12,26)	0,79	BUY	
ADX (14)	25,97	BUY	
SMA5	64.500	BUY	
SMA20	64.480	BUY	
SMA50	62.600	BUY	
SMA100	56.350	BUY	
SMA200	49.590	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5			5,81%
2	MBB	Chốt lời	22,5-22,8	24/6/2024	22,8	25,6	21,7	19/7/2024	25,6	12,28%
3	HSG	Nắm giữ	23,8-24,5	26/6/2024	24,5	27,5	23,5			-3,06%
4	NLG	Mua	41,6-43	3/7/2024	43	48,7	40,9			-4,53%
5	VCI	Mua	46-47,5	18/7/2024	46,9	53,6	45,2			1,28%
6	TCB	Mua	22,8-23,3	18/7/2024	23,3	26	22,1			0,43%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
2	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	53	11,58%
3	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
4	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
5	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
6	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
7	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
8	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
9	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
10	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
11	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
12	PC1	Chốt lời	28,2-29	45298	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
13	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	45449	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
14	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	45449	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
15	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.